

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS-ST
Ngày: 07/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH ANGIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Th

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lý Vĩnh Thành;

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS ngày 24/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh H, sinh năm 1987; nơi sinh: Long Xuyên - An Giang; nơi đăng ký thường trú: tổ 38, khóm D, phường X, thành phố LF, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: tổ 5, khóm Q, phường CB, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: đạo phật; con ông Lê Văn H, sinh năm 1965 (chết) và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1965; vợ Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1989; con Lê Đức H, sinh năm 2014.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 27/10/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện. Ngày 08/5/2017, chấp hành xong; ngày 28/02/2018, Ủy ban nhân dân phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng, từ ngày 28/02/2018 đến ngày 28/5/2018.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/4/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1989; nơi sinh: Đồng Tháp; quê quán: Châu Đốc – An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 5, khóm Q, phường CB, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: nữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: đạo phật; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971 (chết); chồng Lê Thanh H, sinh năm 1987; con Lê Đức H, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Lâm Thị Kim A, sinh năm 1969; địa chỉ: tổ 32, khóm H, phường A, thành phố C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Ngọc Th (Th), sinh năm 1993; địa chỉ: tổ 4, ấp M, xã S, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lư Văn M, sinh năm 1970; địa chỉ: tổ 46, khóm A, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. Trương Văn L1, sinh năm 1966; địa chỉ: tổ 18, khóm G, phường F, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

3. Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1966; địa chỉ: tổ 02, khóm G, phường R thành phố S, tỉnh An, Giang, có mặt.

- Người làm chứng:

1. La Đức H1, vắng mặt.

2. Nguyễn Hoàng H2, vắng mặt.

3. Huỳnh Thuận H4, vắng mặt.

4. Trịnh Thị Ngọc Tr, vắng mặt.

5. Phan Nhựt Th1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền mua ma túy và tiêu xài, bị cáo Lê Thanh H, bị cáo Nguyễn Thị Hồng L đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản và bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 30/3/2018, H điều khiển xe mô tô, biển số 67E1 - 291.23, chở L đến khu vực khóm Châu Quới 2, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, H dừng xe, cảnh giới cho L lấy trộm của Nguyễn Thị Ngọc Th 01 túi xách, bên trong có 1.600.000 đồng, 01 đôi bông tai vàng 18K, 01 tờ giấy cầm đồ tại Tiệm vàng “Khánh Hùng”, 02 thẻ ATM, 01 giấy chứng M nhân dân và nhiều giấy tờ tùy thân của Th2. Số tiền trộm được, H, L mua ma túy sử dụng, tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 07/4/2018, H và L đến khu vực tổ 2, khóm G, phường F, thành phố D lấy trộm túi xách của Lâm Thị Kim A, bên trong có 01 dây chuyền vàng 18K và mặt dây chuyền đá cẩm thạch cần vàng, giấy tờ tùy thân của Kim A. L lấy sợi dây chuyền đưa H đem bán cho Lư Văn M (Tiệm vàng “Nguyệt Trí Thành”, số 81, khóm Đông An 6, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang), được 25.826.000 đồng, mua ma túy sử dụng, tiêu xài, cất giấu 22.500.000 đồng đã giao nộp; còn túi xách, L ném bỏ.

Sau khi xảy ra sự việc bị mất tài sản, Th2 và Kim A đều đến cơ quan công an trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam 22.500.000 đồng; 01 ví da nữ màu đen, nhãn hiệu Bad Girl; 02 thẻ ATM Ngân hàng AgriBank, 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank; 01 thẻ ATM Ngân hàng CB Bank; 01 giấy phép lái xe; 02 giấy chứng M nhân dân, 01 thẻ bảo lãnh viện phí; 01 mặt dây chuyền đá cẩm thạch cần vàng; đã trả cho người bị hại Lâm Thị Kim A.

- 01 túi xách màu đỏ viền đen, đã trả cho người bị hại Nguyễn Thị Ngọc Th.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu trắng - đen - bạc, biển số 67E1 - 291.23 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 02 nón bảo hiểm; 01 cái áo sơ mi dài tay màu trắng có sọc xanh; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 quần Jean dài màu đen; 01 áo khoác dài tay màu xanh; 01 thẻ điều trị - M, tên Nguyễn Thị Hồng L; 01 đĩa CD; 01 USB nhãn hiệu Toshiba; đã chuyển giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản số 121 và số 125 ngày 11- 12/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc, ghi nhận:

- 01 túi xách nữ bằng da, màu đỏ, sọc màu đen, giá trị sử dụng còn lại 50%, giá trị còn lại 10.000 đồng;

- 01 đôi bông tai vàng 18kara, trọng lượng 3,53 phân (0,353 chỉ), kiểu hình thất nơ, có gắn hạt đá màu trắng, giá trị thành tiền 929.000 đồng.

- 01 dây chuyền kiểu khoen lật vuông, có mặt dây chuyền bằng đá màu xanh hình trái tim, vàng 18K, trọng lượng 1,084 lượng, giá trị 28.550.000 đồng.

- 01 túi xách màu đỏ, hiệu Lifebuoy, giá trị sử dụng còn lại 50%, giá trị còn lại 10.000 đồng.

- 01 ví da màu đen, nhãn hiệu Bad Girl, giá trị sử dụng còn lại 30%; không còn giá trị thành tiền.

Ngày 13/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với người bị hại Lâm Thị Kim A, khởi tố bị can Lê Thanh H, Nguyễn Thị Hồng L; ngày 06/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với người bị hại Nguyễn Thị Ngọc Th, khởi tố bị can Lê Thanh H, Nguyễn Thị Hồng L; ngày 06/6/2018, Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định nhập vụ án hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Châu Đốc các bị cáo Lê Thanh H và Nguyễn Thị Hồng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng.

Bị hại Nguyễn Thị Ngọc Th khai: Khoảng 15 giờ ngày 30/3/2018, Th2 điều khiển xe mô tô, biển kiểm số 67D1 – 733.91 đến nhà may Huỳnh thuộc đường Lê Lợi, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang may đồ. Đến nơi, Th2 đậu xe trên vỉa hè trước nhà may Huỳnh và bước vào trong. Trên xe, có treo một túi xách tại móc gắn trước cổ xe, trong túi xách da màu đỏ, bên trong có 4.500.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng 18kara, trọng lượng 3,53 phân; 01 hợp đồng cầm đồ tại tiệm vàng Khánh Hùng (thành phố Châu Đốc); 02 thẻ ATM (Đông Á và Sacombank), 01 chứng M nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm số 67D1 – 733.91 cùng mang tên Nguyễn Thị Ngọc Th. Khoảng 10 phút sau, Th2 phát hiện mất túi xách nên đến Công an phường Châu Phú B trình báo, đến tiệm vàng Khánh Hùng báo bị trộm cắp hợp đồng cầm vàng. Th2 yêu cầu bị cáo H và L trả số tiền 5.429.000 đồng.

Bị hại Lâm Thị Kim A khai: Khoảng 14 giờ ngày 07/4/2018, Kim A điều khiển xe mô tô biển kiểm số 67Z1 – 4203 đến cửa hàng Huê Cường. Đến nơi, Kim A đậu xe dưới lòng đường và bước vào trong mua đồ. Lúc đó, trên tay cầm phía bên trái xe có treo túi xách màu đỏ, bên trong có 01 bóp da màu đen để 01 sợi dây chuyền vàng 18kara, trọng lượng 10 chỉ 08 phân 04 li, 01 giấy chứng M nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, thẻ ATM. Khoảng 10 phút sau, Kim A bước ra thì phát hiện bị mất túi xách lúc nào không biết, Kim A quay vào cửa hàng kiểm tra camera thì thấy có đôi nam nữ lấy trộm túi xách của Kim A. Kim A đến Công an phường Châu Phú A trình báo sự việc. Kim A yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Trương Văn L1 khai, không xác định được trong khoảng thời gian cuối tháng 4/2018 đến đầu tháng 5/2018 tiệm vàng của ông có mua đôi bông tai vàng 18kara, trọng lượng 3,53 phân do bị cáo L bán hay không.

- Bà Nguyễn Ngọc Ph (mẹ người bị hại Nguyễn Thị Ngọc Th) khai, khoảng 14 giờ 30/3/2018, Th2 có điều khiển xe từ nhà (xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú) đến thành phố Châu Đốc may đồ. Khi đó, Phụng có gửi cho Th2 1.500.000 đồng để mua mỹ phẩm về bán và đồ lặt vặt tiêu dùng.

- Ông Lư Văn M khai, khoảng 16 giờ ngày 07/4/2018, có một thanh niên lạ mặt đến tiệm vàng “Nguyệt Trí Thành” của ông bán 01 sợi dây chuyền vàng 18kara, có mặt bằng đá màu xanh hình trái tim, không nhớ trọng lượng, chỉ nhớ đã trả cho người thanh niên hơn 25.000.000 đồng. Đến nay, ông chỉ còn giữ mặt dây chuyền nên đã giao nộp lại Cơ quan điều tra. Riêng sợi dây chuyền đã phân kim nên không thể giao nộp. Ông không biết sợi dây chuyền là tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Người làm chứng Huỳnh Thuận H và Phan Nhứt Th1 có lời khai, khoảng 15 giờ ngày 30/3/2018, tại nhà may Huỳnh, có nhìn thấy Th2 điều khiển xe mô tô đến tiệm và đậu xe trên vỉa hè và 01 người phụ nữ khác cũng đang ở cửa tiệm. Khi gặp H, Th2 đứng nói chuyện đặt may đồ với H, người phụ nữ còn lại cũng bước vào trong nhà may rồi bước ra. H và Th1 nghĩ người phụ nữ này chờ lấy đồ nên không để ý. Một lúc sau, người phụ nữ leo lên xe mô tô Wave của người nam (có chở bé trai khoảng 04 tuổi) đợi sẵn trên vỉa hè gần xe Th2 rồi chạy đi. Khoảng 05 đến 10 phút sau, Th2 ra khỏi cửa tiệm thì phát hiện túi xách bị mất. Th2 đến Công an phường Châu Phú B trình báo sự việc.

- Người làm chứng Nguyễn Hoàng H2 khai, khoảng 13 giờ ngày 31/3/2018, có một người phụ nữ mang hộp đồng cầm đồ tên Th2 đến tiệm vàng Khánh Hùng của gia đình ông để chuộc lặt tay nhưng ngày 30/3/2018, Th2 đã đến báo mất nên không đồng ý cho chuộc. Người phụ nữ bỏ lại hộp đồng cầm đồ rồi bỏ đi. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Th2 đến chuộc lại tài sản.

- Người làm chứng Trịnh Thị Ngọc Tr khai, khoảng 14 giờ ngày 07/4/2018, Tr đang trong coi cửa hàng “Huê Cường” thì Kim A điều khiển xe mô tô chạy đến đậu dưới lè đường rồi vào cửa hàng mua đồ. Khoảng 10 phút sau, Kim A trở ra thì phát hiện bị mất túi xách, kiểm tra camera tại cửa hàng thì phát hiện có đôi nam, nữ điều khiển xe mô tô đậu cạnh xe của Kim A, người phụ nữ ngồi sau lên lút lấy cắp túi xách trên xe của Kim A rồi chạy đi; La Đức Hùng khai, khoảng 13 giờ 40 phút ngày 07/4/2018, Kim A có đến tiệm cầm đồ Kim Hà chuộc sợi dây chuyền vàng 18kara, trọng lượng 01 lượng 08 phân, 04 ly với giá khoảng 24.000.000 đồng.

Cáo trạng số 56/CT-VKS-CD ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lê Thanh H và Nguyễn Thị Hồng L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo L thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như nội dung Viện kiểm sát truy tố.

Ngoài ra, bị cáo H và L khai, trong 02 lần lấy trộm tài sản đều do L rủ H đi tìm tài sản lấy trộm nhưng không có sự phân công vai trò. Đối với số tiền 1.000.000 đồng trộm cắp từ túi xách của Th2 mà L giấu để sử dụng riêng, H đồng ý cùng L có trách nhiệm trả lại cho Th2. Các bị cáo xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu trắng - đen - bạc, biển số 67E1 - 291.23 là tài sản chung, cũng là tài sản duy nhất, các bị cáo có yêu cầu nhận lại xe và đồ dùng sinh hoạt cá nhân đã bị thu giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Ngọc Ph yêu cầu các bị cáo bồi thường cho Th2 2.529.000 đồng.

Hội đồng xét xử công bố kết luận định giá số 121 và số 125 ngày 11-12/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Xét về vai trò đồng phạm, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết và phân công vai trò chặt chẽ khi thực hiện tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện giao nộp số tiền bán tài sản; tự thú đối hành vi phạm tội trước đó, bị cáo L đang mang thai đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s, n, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lư Văn M khi mua tài sản không biết do trộm cắp mà có, nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm n, s, r, t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng L từ 01 năm đến 2 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, r, t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh H từ 01 năm đến 2 năm tù.

Về hình phạt bổ sung, do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại bà Kim A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, buộc các bị cáo bồi thường cho người bị hại Th2 2.529.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng không căn cứ quy kết trách nhiệm các bị cáo.

Xử lý vật chứng thu giữ: áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho các bị cáo các vật dụng cá nhân bị thu giữ; lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD, 01 USB nhãn hiệu Toshiba lưu trữ đoạn ghi hình ảnh H và L thực hiện tội phạm; riêng 01 (một) xe mô tô biển số 67E1 – 291.23 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cũng là tài sản duy nhất có giá trị, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự và sẽ trả lại cho các bị cáo, khi thực hiện xong nghĩa vụ.

Trong phần tranh luận, bị cáo H và L không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Lê Thanh H và Nguyễn Thị Hồng L bị Công an nhân dân thành phố Châu Đốc khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” tại thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[4] Sự vắng mặt của người bị hại Nguyễn Thị Ngọc Th, Lâm Thị Kim A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lư Văn M, Trương Văn L1; người làm chứng La Đức H1, Nguyễn Hoàng H2, Huỳnh Thuận H, Trịnh Thị Ngọc Tr, Phan Nhựt Th1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử;

Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa:

- Khoảng 14 giờ ngày 30/3/2018, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 67E1 - 291.23 chở bị cáo L đến nhà may Huỳnh (thuộc đường Lê Lợi, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc) lấy trộm của Nguyễn Thị Ngọc Th 01 túi xách được treo trên móc gắn cổ xe. Trong túi xách có: 01 đôi bông tai vàng 18kara, trọng lượng 3,53 phân; số tiền 1.600.000 đồng; 01 hợp đồng cầm vàng tại tiệm Khánh Hùng; 02 thẻ ATM; 01 giấy chứng M nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67E1 - 291.23 với giá trị tài sản 2.539.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 121/KL-ĐG ngày 12/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản.

- Khoảng 14 giờ ngày 07/4/2018, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 67E1 - 291.23 chở bị cáo L đến cửa hàng Huê Cường (thuộc đường Sương Nguyệt Anh, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang) phát hiện trên tay cầm lái bên trái xe mô tô của Kim A có treo 01 túi xách. Lợi dụng lúc không ai để ý, H điều khiển xe chạy đầu cạnh xe của Kim A, L lên lút lấy trộm chiếc túi xách. Trong túi xách có các tài sản: 01 ví da màu đen, thẻ ATM (02 thẻ của ngân hàng Agribank, 01 thẻ của ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ của ngân hàng Sacombank, 01 thẻ của ngân hàng CBbank), 01 giấy phép lái xe, 02 chứng M nhân dân (tên Lâm Thị Kim A và Đỗ Lâm Khánh Trung), 01 thẻ bảo lãnh viện phí, 01 dây chuyền vàng 18kara, trọng lượng 01 lượng 08 phân 04 li, với giá trị tài sản 28.560.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 125/KL-ĐG ngày 13/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản.

Tổng giá trị tài sản bị cáo H và L trộm được 31.099.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm ngày 30/3/2018 và ngày 07/4/2018; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với đoạn ghi hình bị cáo H và L có hành vi lấy trộm túi xách của Kim A tại cửa hàng Huê Cường và hành vi H vào tiệm vàng Nguyệt Trí Thành bán sợi dây chuyền mà H và L đã lấy trộm; kết luận định giá tài sản số 121 và số 125 ngày 11, 12/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, có cơ sở xác định bị cáo H và L có hành vi 02 lần lợi dụng lúc người bị hại không cảnh giác đã lên lút chiếm đoạt tài sản

của người bị hại với tổng giá trị 31.099.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đáp ứng mặt khách quan của tội “Trộm cắp tài sản”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Nên có căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung cáo trạng truy tố.

[2] Về đồng phạm: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc Tr hợp đồng phạm giản đơn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L là người thực hành (trực tiếp lấy trộm tài sản), bị cáo H là người giúp sức (điều khiển xe mô tô chở L đến nơi trộm tài sản và cảnh giới cho L trong lúc L lấy trộm tài sản) mà không có sự cấu kết chặt chẽ, không phân công vai trò.

[3] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm tài sản của người bị hại Th2 và Kim A, mỗi lần thực hiện đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện giao nộp 22.500.000 đồng tiền bán tài sản còn lại để giao trả cho người bị hại; tự thú đối hành vi phạm tội trước đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình theo điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đối với bị cáo L phạm tội khi đang mang thai được xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo H và L với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo H và L là thành phần lao động nghèo, phải nuôi con nhỏ, bị cáo L đang mang thai nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tiền Việt Nam 22.500.000 đồng, 01 ví da nữ màu đen, nhãn hiệu Bad Girl, 02 thẻ ATM Ngân hàng AgriBank, 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank, 01 thẻ ATM Ngân hàng CB Bank, 01 giấy phép lái xe, 02 giấy chứng M nhân dân, 01 thẻ bảo lãnh viện phí, 01 mặt dây

chuyên đá cẩm thạch cần vàng là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có và thuộc sở hữu của bà Lâm Thị Kim A nên Cơ quan Điều tra – Công an thành phố Châu Đốc giao trả cho người bị hại Lâm Thị Kim A theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 14/4/2018, ngày 15/4/2018; 01 túi xách màu đỏ viền đen là tài sản do các bị cáo trộm cắp thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Ngọc Th nên Cơ quan Điều tra – Công an thành phố Châu Đốc giao trả cho Th2 theo biên bản ngày 14/7/2018 là phù hợp với quy định pháp luật.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu trắng - đen - bạc, biển số 67E1 - 291.23, số máy JA39E0261543, số khung RLHJA3909HY261517, đã qua sử dụng cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012635, mang tên chủ xe Nguyễn Thị Hồng L, địa chỉ: tổ 05, khóm Q, phường CB, thành phố D, tỉnh An Giang, là phương tiện phạm tội, các bị cáo xác định là tài sản chung, duy nhất, có giá trị. Xét, các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Ngọc Th nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bồi thường và sẽ được nhận lại khi thực hiện xong nghĩa vụ.

- Tại phiên tòa, bị cáo H và L có yêu cầu nhận lại 02 nón bảo hiểm, 01 cái áo sơ mi dài tay màu trắng có sọc xanh, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu xanh, 01 quần Jean dài màu đen, 01 áo khoác dài tay màu xanh; 01 thẻ điều trị - M, số thẻ: AGI – 02 – 0323, mang tên Nguyễn Thị Hồng L là vật dụng sinh hoạt cá nhân của các bị cáo, việc trả lại cho các bị cáo không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Xét, giao trả cho bị cáo Lê Thanh H và Nguyễn Thị Hồng L.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD-R RAMedia, 01 (một) USB nhãn hiệu TOSHIBA 8GB.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo H và L đã trộm cắp tài sản của Th2 với tổng giá trị 2.539.000 đồng (trong đó có túi xách trị giá 10.000 đồng, tiền mặt 1.600.000 đồng, 01 đôi bông tai có giá trị 929.000 đồng), đã giao trả túi xách cho bị hại. Buộc bị cáo Lê Thanh H và Nguyễn Thị Hồng L cùng có trách nhiệm trả cho Nguyễn Thị Ngọc Th 2.529.000 (*hai triệu năm trăm hai mươi chín nghìn*) đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Thị Ngọc Th cho rằng, trong túi xách các bị cáo H và L lấy trộm có số tiền 4.500.000 đồng và yêu cầu các bị cáo trả lại. Các bị cáo chỉ thừa nhận trong túi xách có 1.600.000 đồng, Th2 không có chứng cứ chứng M trong túi xách của Th2 có số tiền 4.500.000 đồng. Xét, không cơ sở buộc bị cáo bồi thường thêm theo yêu cầu của Th2.

Bà Lâm Thị Kim A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh H và Nguyễn Thị Hồng L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo H và L cùng có trách nhiệm chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Lê Thanh H 01(một) năm 6 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Lê Thanh H được tính kể từ ngày tạm giam 08/4/2018 (*ngày tám tháng tư năm hai nghìn không trăm mười tám*).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm r, s, n khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Nguyễn Thị Hồng L 01(một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu trắng - đen - bạc, biển số 67E1 - 291.23, số máy JA39E0261543, số khung RLHJA3909HY261517, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012635, mang tên chủ xe Nguyễn Thị Hồng L, địa chỉ: tổ 05, khóm Q, phường CB, thành phố D, tỉnh An Giang đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu trắng - đen - bạc, biển số 67E1 - 291.23 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bồi thường và sẽ được nhận lại khi thực hiện xong nghĩa vụ.

- Giao trả cho bị cáo Lê Thanh H và Nguyễn Thị Hồng L: 02 nón bảo hiểm nhãn hiệu hiệu “Nón Sơn” màu xanh và màu đỏ, 01 cái áo sơ mi dài tay màu trắng có sọc xanh, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu xanh, cổ tròn, 01 quần Jean dài màu đen, 01 áo khoác dài tay màu xanh, có viền sọc trắng đã qua sử dụng; 01 thẻ điều trị - M, số thẻ: AGI – 02 – 0323, mang tên Nguyễn Thị Hồng L.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD-R RAMedia, 01 (một) USB nhãn hiệu TOSHIBA 8GB.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.)

Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lê Thanh H và Nguyễn Thị Hồng L cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Nguyễn Thị Ngọc Th 2.529.000 (hai triệu năm trăm hai mươi chín nghìn) đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Thanh H và Nguyễn Thị Hồng L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; cùng chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và bà Phụng có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);s
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Phạm Thị Bích Th